

Số: 26/2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư
áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 167/2016/NQ-HĐND ngày 30/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá X, kỳ họp thứ 13 về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 99/TTr- SKHĐT ngày 12/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; các nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu VT, NC, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký**

Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

Về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2016/QĐ-UBND, ngày 23/5/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy định này quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư dành cho nhà đầu tư (nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) tại tỉnh Gia Lai.

2. Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ngoài các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định chung của pháp luật còn được hưởng một số chính sách hỗ trợ đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) quy định tại Quyết định này.

3. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư tại tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư.

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.
2. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng các nội dung đã đăng ký đầu tư.

3. Hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, bao gồm nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế; ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có) và các nghĩa vụ khác theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của UBND tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết thực hiện những nội dung hỗ trợ khi nhà đầu tư đáp ứng đúng các điều kiện tại Quy định này.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 4. Ngành, nghề hỗ trợ đầu tư.

1. Sản xuất các sản phẩm từ cao su.
2. Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt.
3. Chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C và VietGAP).

4. Chế biến sản phẩm hồ tiêu: Tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGAP).
5. Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.
6. Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại.
7. Đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao; đầu tư khu nghỉ dưỡng cao cấp.
8. Đầu tư xây dựng và khai thác các khu du lịch sinh thái với quy mô từ 20 ha trở lên, các điểm du lịch văn hoá lịch sử.
9. Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ về san lấp mặt bằng, rà phá bom mìn, hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư.

1. Đối với các dự án đầu tư ngoài các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

a) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đường giao thông, cấp điện, cấp nước):

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật không gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

b) Hỗ trợ san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

3. Đối với các dự án có quy mô đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, nằm trong các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/01 dự án.

Điều 6. Hỗ trợ chi phí lập dự án đầu tư và chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư.

Hỗ trợ 30% chi phí lập dự án đầu tư, chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/01 dự án (theo quy định hiện hành của nhà nước về định mức, chi phí lập dự án, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí tham gia triển lãm, chợ công nghệ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí 01 lần/1 năm cho mỗi doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tham gia các cuộc triển lãm, chợ công nghệ ở trong nước và nước ngoài sau khi được UBND tỉnh có văn bản chấp thuận, doanh nghiệp phải đảm bảo có thuê gian hàng, có hàng hoá, sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mang theo để trưng bày, giới thiệu theo đúng quy định của triển lãm, chợ công nghệ với các mức sau:

- Hỗ trợ đến 30 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ ở trong nước;

- Hỗ trợ đến 50 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ tại các nước thuộc khu vực châu Á;

- Hỗ trợ đến 80 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ công nghệ tại các nước ngoài khu vực châu Á.

Điều 8. Nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư.

1. Nhà đầu tư được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có dự án đầu tư thuộc ngành, nghề hỗ trợ đầu tư tại Điều 4 Quy định này;

b) Thực hiện các nội dung tại Điều 2 Quy định này.

2. Mỗi dự án đầu tư chỉ được hưởng 01 lần các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

3. Trường hợp cùng một thời điểm, dự án đủ điều kiện để hưởng nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư khác nhau, nhà đầu tư được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 9. Về nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.

Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí một khoản kinh phí trong dự toán ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

Điều 10. Quy trình, thủ tục quyết định hỗ trợ đầu tư.

1. Lập kế hoạch hỗ trợ đầu tư:

1.1. Hàng năm, căn cứ vào thời gian, nhiệm vụ lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách theo chỉ đạo của UBND tỉnh; căn cứ vào nội dung, mức hỗ trợ quy định và kết quả, tiến độ, kế hoạch thực hiện dự án, nhà đầu tư lập hồ sơ kế hoạch hỗ trợ kinh phí đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để kiểm tra tổng hợp gửi Sở Tài chính.

1.2. Sở Tài chính thẩm tra các điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn kinh phí của ngân sách để xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm đối với chính sách hỗ trợ đầu tư, báo cáo UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

2.1. Để được hỗ trợ, doanh nghiệp cần nộp bộ hồ sơ như sau:

a) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Báo cáo tóm tắt tình hình và kết quả thực hiện dự án từ khi bắt đầu hoạt động đến thời điểm đề nghị hỗ trợ đầu tư; hoặc (và) văn bản báo cáo cụ thể về quá trình tham gia triển lãm, chợ công nghệ của doanh nghiệp.

c) Quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giải trình kinh tế - kỹ thuật về mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư, vốn đầu tư, trong đó nêu rõ về các khoản kiến nghị hỗ trợ đầu tư hoặc (và) thư mời tham gia triển lãm, chợ công nghệ của các cơ quan, tổ chức và văn bản giới thiệu, chấp thuận của UBND tỉnh.

d) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư và tổng dự toán; quyết định phê duyệt hạng mục công trình đề nghị hỗ trợ; bản sao hợp lệ các chứng từ có liên quan đến chi phí tham gia triển lãm, chợ công nghệ như: Thuê gian hàng, chi phí đi lại, chi phí vận chuyển hàng mẫu, giới thiệu sản phẩm, sản phẩm hàng hoá khuyến mãi...

e) Văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp.

2.2. Nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Quy định này nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.3. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin ghi trong hồ sơ đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Quy định này.

3. Trình tự, thủ tục cấp quyết định hỗ trợ đầu tư:

3.1. Sau khi doanh nghiệp nộp đủ Hồ sơ quy định tại khoản 2.1 Điều 10 Quy định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi thực hiện dự án.

3.2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có ý kiến thẩm tra bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

3.3. Nội dung thẩm tra đề nghị hỗ trợ đầu tư:

a) Dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại Quy định này.

b) Dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện được hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Quy định này.

c) Rà soát các hỗ trợ đầu tư mà doanh nghiệp đề nghị quy định tại Quy định này.

3.4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận ý kiến của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan và căn cứ khả năng cân đối ngân sách đối với đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp để lập báo cáo thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp thẩm tra trước khi trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương.

1. Công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư:

a) Định kỳ 03 năm một lần, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục dự án kêu gọi đầu tư đảm bảo phù hợp với ngành, nghề hỗ trợ đầu tư tại Điều 4 Quy định này và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Trường hợp dự án có hai nhà đầu tư trở lên quan tâm, tham gia đăng ký đầu tư, UBND tỉnh sẽ tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin về Danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí, đề xuất nguồn kinh phí trình UBND tỉnh quyết định phân bổ để thực hiện các chính sách hỗ trợ của UBND tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xác định số kinh phí cần hỗ trợ cho nhà đầu tư trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

d) Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư, trực tiếp giải quyết theo quy định ủy quyền hoặc trình UBND tỉnh giải quyết những kiến nghị đề xuất của các nhà đầu tư.

3. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ của nhà đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn chi ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

b) Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo thực hiện.

5. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký và triển khai thực hiện dự án.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này, có nhiều thành tích trong triển khai thực hiện đầu tư thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các nội dung tại Quy định này thì tùy theo đối tượng, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp.

Nhà đầu tư có dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

1. Được hưởng chính sách hỗ trợ cho thời gian còn lại của dự án tính từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.
2. Được hỗ trợ cho các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án thực hiện sau khi Quy định này có hiệu lực thi hành.
3. Không hỗ trợ và không hồi tố chi phí đối với các hạng mục đầu tư, gói thầu đã thực hiện trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Điều khoản thi hành.

1. Quy định này được áp dụng thống nhất trên phạm vi tỉnh Gia Lai.
2. Những dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh không được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này nếu dự án do cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 2, Điều 48, Luật Đầu tư năm 2014.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các nhà đầu tư cần phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**